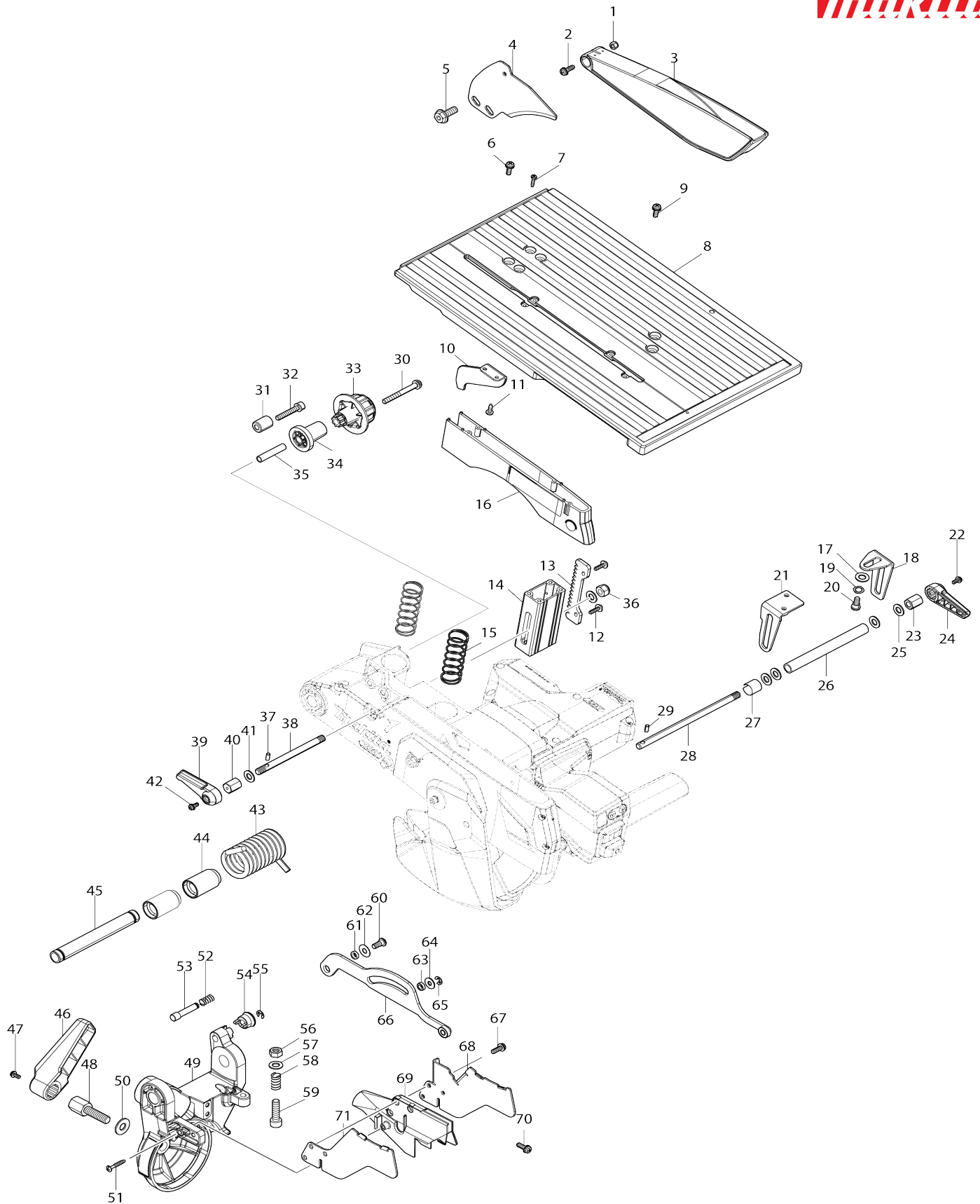
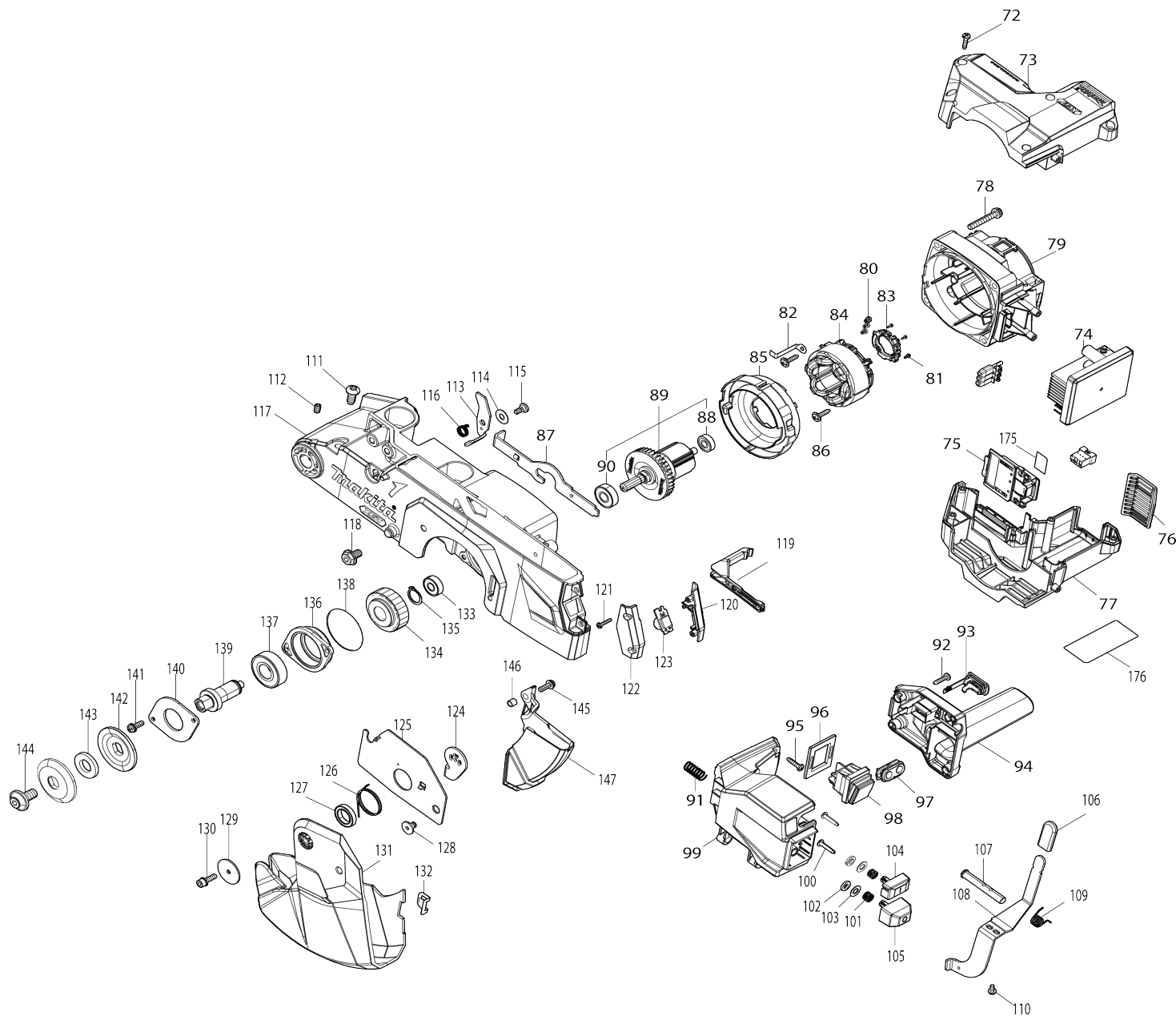
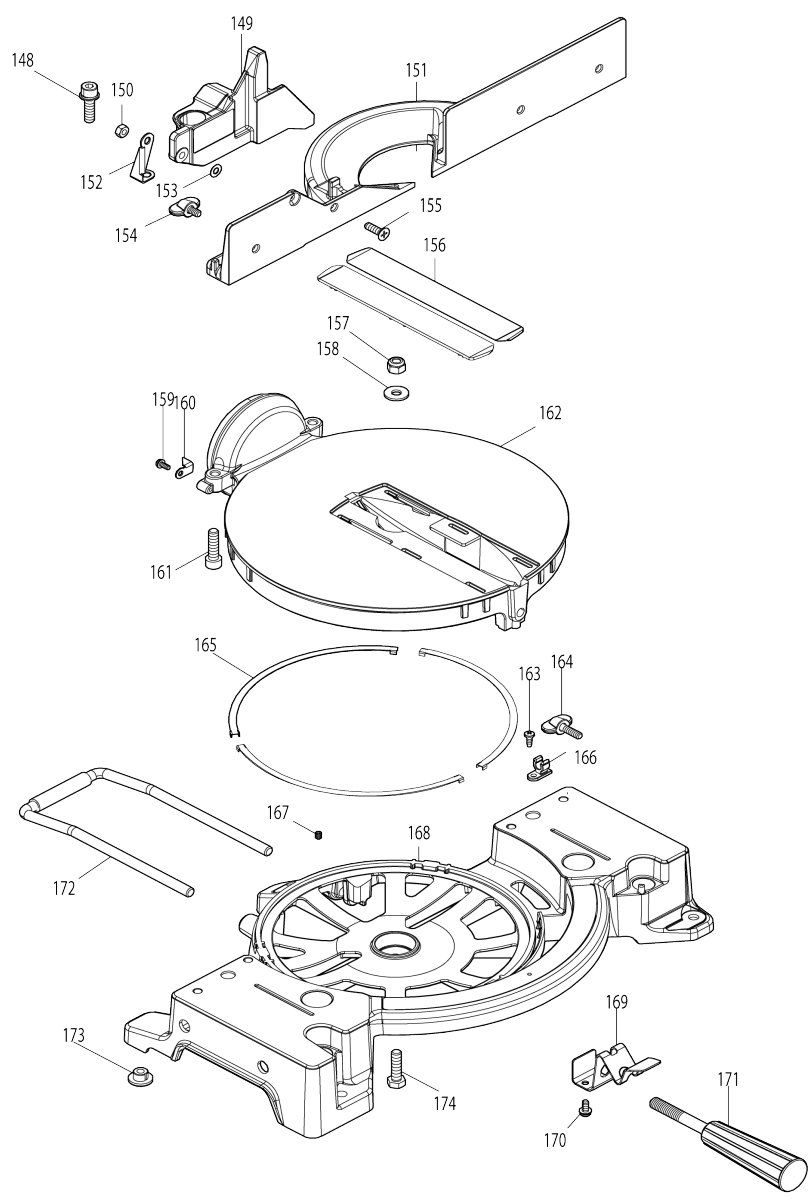




Model No.LH001G Cordless Table Top Miter Saw



Model No.LH001G Cordless Table Top Miter Saw



Model No.LH001G Cordless Table Top Miter Saw

Bản vẽ	Mã Phụ tùng	Mô tả	Tương ứng với	Số lượng	Cũ/ Mới	Giá bán (VNĐ)	Giá nhập (VNĐ)	Ghi chú 1	Ghi chú 2
001	252103-8	Đai ốc khóa lục giác M5-8		1					
002	911223-4	Vít đầu dẹt M5X16 WR		1					
003	1412K6-9	Tron bộ bảo vệ		1					
C10	817283-3	Nhãn lưu ý		1					
C20	890408-4	Nhãn lưu ý		1					
004	345423-8	Thanh chắn cửa giữa		1					
005	266283-4	Bu-lông đầu lục giác vành lỗ lục giác M8X20		2					
006	911223-4	Vít đầu dẹt M5X16 WR		4					
007	266130-9	Vít tự cắt ren đầu siết 3X16		4					
008	1412K4-3	Bàn hoàn chỉnh		1					
009	911223-4	Vít đầu dẹt M5X16 WR		2					
010	347E72-7	Tấm chắn bảo vệ		1					
011	266026-4	Vít tự cắt ren đầu siết 4X12		2					
012	911129-6	Vít đầu dẹt M4X16 WG		2					
013	347E59-9	Ray bán nguyệt có răng		1					
014	327G16-5	Bộ đỡ bàn		1					
015	232973-1	Lò xo nén 21		2					
016	1412K8-5	Phần bảo vệ phía trên hoàn chỉnh		1					
C10	8024V4-4	Nhãn lưu ý		1					
C20	810063-6	Nhãn lưu ý		1					
017	941202-8	Long đèn đệm phẳng 8		1					
018	347E60-4	Tấm đỡ B		1					
019	253948-7	Vòng đệm vành 8		1					
020	251267-5	Vít đầu dẹt vai gờ M6		1					
021	162E33-4	Tấm đỡ A		1					
022	911113-1	Vít đầu dẹt M4X10 WR		1					
023	252362-4	Đai ốc lục giác M8-13		1					
024	271488-3	Đòn bẩy 54		1					
025	941202-8	Long đèn đệm phẳng 8		4					
026	331683-8	Ống 9-126		1					
027	347E61-2	Ống lồng		1					
028	327G14-9	Bu-lông khóa trước M8		1					
029	256226-4	Ghim 4		1					
030	911378-5	Vít đầu dẹt M6X55 WR		1					
031	257A66-9	Chụp giữ mũi 7		1					
032	922356-0	Bu-lông đầu lỗ lục giác M6X35 W		1					
033	273043-7	Tay nắm 42		1					
034	227C54-2	Nhông trục 15		1					
035	257734-8	Chụp giữ mũi 6		1					
036	252105-4	Đai ốc khóa lục giác M8-13		1					
037	256226-4	Ghim 4		1					
038	327G15-7	Bu-lông khóa phía sau M8		1					
039	271488-3	Đòn bẩy 54		1					
040	252362-4	Đai ốc lục giác M8-13		1					
041	941202-8	Long đèn đệm phẳng 8		2					
042	911113-1	Vít đầu dẹt M4X10 WR		1					
043	232974-9	Lò xo xoắn 28		1					

044	4134D6-5	Chụp giữ mũi 17-40		2					
045	327G12-3	Thanh chốt 16		1					
046	416006-2	Đòn bẩy 100		1					
047	911113-1	Vít đầu dùi M4X10 WR		1					
048	265437-0	Bu-lông đầu lục giác M10		1					
049	1412K2-7	Trộn bộ bệ đỡ ty		1					
050	253024-7	Long đèn đệm phẳng 10		1					
051	266374-1	Vít tự cắt ren đầu siết 4X25		1					
052	234316-3	Lò xo nển 7		1					
053	327702-6	Chốt khóa		1					
054	271428-1	Nút vặn 20		1					
055	961018-5	Vòng gài trục nhông (NGOÀI) E-5		1					
056	931401-0	Đai ốc lục giác M8		1					
057	941202-8	Long đèn đệm phẳng 8		1					
058	231025-5	Lò xo nển 8		1					
059	265681-9	Bu-lông đầu lỗ lục giác M8X30		1					
060	265984-1	Bu-lông đầu tròn lỗ lục giác M6X14		1					
061	257162-7	Vòng canh 7		1					
062	253823-7	Long đèn đệm phẳng 7		1					
063	257163-5	Vòng canh 6		1					
064	253804-1	Long đèn đệm phẳng 6		1					
065	961018-5	Vòng gài trục nhông (NGOÀI) E-5		1					
066	1412K0-1	Bộ cần hãm		1					
067	911223-4	Vít đầu dùi M5X16 WR		3					
068	347E55-7	Phần bảo vệ phía sau R		1					
069	4134D7-3	Giá đỡ phần bảo vệ phía sau		1					
070	911223-4	Vít đầu dùi M5X16 WR		2					
071	347E54-9	Phần bảo vệ phía sau L		1					
072	265995-6	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		5					
073	1831X8-4	BATTERY HOUSING SET		1					
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2					
073		INC. 77							
074	620S91-5	Bo mạch		1					
075	632P65-6	Bộ thiết bị đầu cuối		1					
076	4134E4-6	Tấm đầu vào		1					
077	1831X8-4	BATTERY HOUSING SET		1					
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2					
077		INC. 73							
078	911363-8	Vít đầu dùi M6X40 WR		4					
079	4134D2-3	Vỏ động cơ		1					
080	652031-1	Vít đầu dùi M3X6		3					
081	652119-7	Vít đầu dùi M2X6		3					
083	620P30-7	Thiết bị cảm biến		1					
084	629C70-4	Stato		1					
085	4134D5-7	Tấm chắn gió		1					
086	251530-6	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		2					
087	347E57-3	Khóa trục		1					
088	210169-4	Bạc đạn 607LLB		1					
089	519932-5	ROTOR ASS'Y		1					
089		INC. 88,90							
090	210332-9	Bạc đạn 6000DDW		1					

137	211278-2	Bạc đạn 6203DDW		1				
138	213621-1	Vòng đệm-o 46		1				
139	327G13-1	Trục không chuyền		1				
140	285685-5	Chốt giữ ổ đệm 64		1				
141	911223-4	Vít đầu dù M5X16 WR		2				
142	224432-9	Mặt bích ngoài 53		2				
143	257060-5	Vòng canh 15.88		1				
144	266755-9	Bu-lông đầu vành lỗ lục giác M10 X20		1				
145	911223-4	Vít đầu dù M5X16 WR		1				
146	257539-6	Chụp giữ mũi 5		1				
147	4134D8-1	Tấm chắn trước		1				
148	922453-2	Bu-lông đầu lỗ lục giác M8X30 W R		4				
149	1412K7-7	Thanh cữ phụ hoàn chỉnh		1				
C10	810967-2	Nhãn lưu ý		1				
150	252268-6	Đai ốc lục giác M6		1				
151	312J61-1	Thanh cữ		1				
152	344476-4	Miếng đệm lỗ		1				
153	253715-0	Long đèn đệm phẳng 6		1				
154	251887-5	Ốc vít có tai vặn M6X10		1				
155	265031-8	Vít đầu chìm M6X20		1				
156	4134E6-2	Tấm ván chạm		2				
157	252105-4	Đai ốc khóa lục giác M8-13		1				
158	253762-1	Long đèn đệm phẳng 8		1				
159	911113-1	Vít đầu dù M4X10 WR		1				
160	344385-7	Đệm		1				
161	265681-9	Bu-lông đầu lỗ lục giác M8X30		2				
162	312J60-3	Bàn đế		1				
163	266026-4	Vít tự cắt ren đầu siết 4X12		1				
164	265708-5	Ốc vít có tai vặn M6X20		1				
165	343799-7	Miếng đệm trượt		3				
166	416536-3	Giá đỡ cờ lê		1				
167	266264-8	Vít không đầu lỗ lục giác (vít đuôi bằng) M5X6		1				
168	1412K1-9	Bộ bàn nhôm		1				
C10	817283-3	Nhãn lưu ý		1				
169	344381-5	Cần khóa mở		1				
170	911213-7	Vít đầu dù M5X12 WR		2				
171	273495-2	Tay nắm 32		1				
172	162E48-1	Giá đỡ 90		1				
173	286212-1	Nắp 20		4				
174	921452-1	Bu-lông đầu lục giác M8X30		1				
175	8154B8-7	LH001G SERIAL NO. LABEL		1				
176	8154B4-5	LH001G NAME PLATE		1				
A01	122K39-0	Cụm thanh cữ		1				
C10	911118-1	Vít đầu dù M4X12 WR		2				
C15	911159-7	Vít đầu dù M4X30 WG		2				
C20	4134E8-8	FENCE GUIDE		1				
C25	264050-1	Đai ốc vuông M5-8		2				
C30	912107-9	Vít đầu chìm M4X8		4				
C35	347E64-6	FENCE PLATE A		1				

C40	931103-8	Đai ốc lục giác M4		4				
C45	4134E9-6	FENCE HOLDER A		1				
C50	251969-3	Vít đầu chìm lỗ lục giác M5X12		2				
C55	327G87-2	RULER		1				
C60	265E86-3	THUMB SCREW M6X35		1				
C65	941151-9	Long đèn đệm phẳng 6		1				
C70	345424-6	Tấm dẫn hướng		1				
C75	911118-1	Vít đầu dùi M4X12 WR		4				
C80	4134F0-1	FENCE HOLDER B		1				
C85	347E65-4	FENCE PLATE B		1				
C90	347E66-2	LOCK PLATE		1				
C95	265E85-5	THUMB SCREW M6X15		1				
A02	122K40-5	Cụm nắp đáy lưỡi dao		1				
A03	345709-0	Chốt gài pin		1				
A04	251887-5	Ốc vít có tai vặn M6X10		1				
A05	122536-0	Cụm ê-tô		1				
C10	251370-2	Vít đầu dùi vai gờ M5X15.5		1				
C20	251887-5	Ốc vít có tai vặn M6X10		1				
C30	253804-1	Long đèn đệm phẳng 6		1				
C40	271286-5	Nút vặn 40		1				
C50	316938-2	Tay đòn để kẹp		1				
C60	322313-2	Thanh trục kẹp		1				
C70	343651-9	Miếng thép để kẹp vật liệu		1				
A06	122852-0	Cụm túi chứa bụi		1				
C10	410602-8	Chốt giữ		1				
A07	322312-4	Giá đỡ		1				
A08	416772-1	Thanh đẩy		1				
A09	E-27779	TCT SAW EFFI 260X45T		1				
A10	781044-6	Cờ lê lục giác 6		1				
F04	199393-1	Bộ thiết bị thu và phát không dây		1				